TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108**/2017/HSST
Ngày 20/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đời.
2. Bà Lê Thị Thu Nga.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Trương Thị Hồng Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân Quận S, TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 115/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ C**; Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: Cu Beo;
- Sinh năm 1974;
- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 10H phường T, quận S, TP Đà Nẵng;
- Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;
- Trình độ học vấn: 01/12;
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Năm 2000 bị đưa vào Cơ sở giáo dục Hoàn Cát, Quảng Trị với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1142/QĐ-UB ngày 17/9/2000 của UBND thành phố Đà Nẵng.

- Con ông: Lê H (SN: 1923) và bà Nguyễn Thị K (SN: 1937), cùng trú tại tổ 10H phường T, quận S, TP Đà Nẵng; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu.

- Bị cáo bị bắt ngày 11/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **TẠ BÁ N**; Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: Không;

- Sinh năm: 1965;

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 24B, phường M, quận S, TP Đà Nẵng;

- Nghề nghiệp: Xe thồ;

- Trình độ học vấn: 09/12;

- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

Năm 1996, bị TAND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 33 tháng tù về hành vi "C đoạt tài sản của công dân" và "Gây rối trật tự công cộng".

Năm 2009, bị Đồn Biên phòng 252 xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt tiền 350.000 đồng.

- Con ông Tạ Bá Đ (SN: 1939), con bà Lê Thị H (SN: 1946), cùng trú tại: Tổ 29, phường T, quận S, TP Đà Nẵng;

- Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

- Vợ: Nguyễn Thị T (đã chết); có 01 con sinh năm 2002.

- Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50 ngày 14/9/2017 của Công an quận S. *Có mặt tại phiên tòa.*

**** Người bị hại:*** Chị **Phan Thị Thanh T** – Sinh năm: 1990- Trú tại: Số 156/18 đường V, phường T, quận S, tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- Chị **Phan Thị Quỳnh Tr**- sinh năm; 1979- Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 20/6/2017, chị Phan Thị Thanh T điều khiển xe mô tô đến cạnh Lăng Miếu Ông, phường T, quận S dựng tại đây để đi xuống biển dạo chơi. Khi dừng xe tại đây thì chị T quên đóng cốp xe. Lúc này, Lê C đi dạo qua đây, nhìn thấy việc chị T không đóng cốp xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khi chị T vừa đi xuống bãi biển thì C liền đi tới mở cốp xe lên thấy có 01 túi xách màu xanh bên trong có: 5.000.000 đồng tiền mặt, 01 thẻ Đảng viên, 01 thẻ ATM đều mang tên Phan Thị Quỳnh Tr (chị gái của chị Phan Thị Thanh T), C lén lút lấy trộm bỏ vào trong người rồi đi bộ tới chỗ Tạ Bá N làm nghề xe thồ đang chờ khách tại khu vực gần Lăng Miếu Ông. C nói N đi vào kiệt, đường vào khu vực chợ Mai thuộc phường T, quận S, TP Đà Nẵng, khi đến chỗ đoạn đường vắng tại khu cực tuyến cống T, C nói N dừng xe rồi lấy túi xách trong người ra kiểm tra thấy có số tiền 5.000.000 đồng, C lấy số tiền này rồi chia cho N 2.000.000 đồng, túi xách thì C vứt lại tại khu vực này. Khi N thấy C lấy một túi sách trong người ra thì mới biết đây là tài sản do C trộm cắp được tại khu vực Lăng Miếu Ông nhưng do không có tiền tiêu xài nên N vẫn nhận. Số tiền chiếm đoạt được Lê C và Tạ Bá N đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: Không

Bồi thường dân sự: Chị Phan Thị Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng đã bị chiếm đoạt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 31/10/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê C phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Tạ Bá N phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Lê C** từ 09 - 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 11/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Tạ Bá N** từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 BLHS; Điều 589 Bộ luật Dân sự đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo Lê C có nghĩa vụ phải bồi thường cho người bị hại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 5.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Tạ Bá N hoàn trả cho bị cáo Lê C số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, người bị hại vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra người bị hại yêu cầu xử lý các bị cáo đúng theo quy định của pháp; về phần bồi thường dân sự người bị hại yêu cầu bị cáo Lê C phải bồi thuờng số tiền 5.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Lê C, Tạ Bá N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và của người làm chứng cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 20/6/2017 tại khu vực Lăng Miếu Ông, phường T, quận S,TP Đà Nẵng, Lê C lén lút mở cốp xe, lấy trộm 01 túi xách trong đó có: 5.000.000 đồng tiền mặt của chị Phan Thị Thanh T. Khi lấy trộm được tài sản thì Lê C nhờ Tạ Bá N làm nghề xe ôm chở đến khu vực chợ Mai, phường T, quận S, TP Đà Nẵng mở túi xách lấy số tiền này rồi chia cho Tạ Bá N 2.000.000 đồng. Mặc dù biết tài sản là do trộm cắp mà có nhưng do không có tiền tiêu xài nên N vẫn nhận và sau đó tiêu xài cá nhân hết. Hành vi trên đây của bị cáo Lê C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 138 của BLHS, bị cáo Tạ Bá N phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 điều 250 BLHS. Do đó cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận S đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi của các bị cáo thì thấy: Lợi dụng sở hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút mở cốp xe, lấy trộm 01 túi xách trong đó có: 5.000.000 đồng tiền mặt của chị Phan Thị Thanh T. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa

phương. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất nên bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Tạ Bá N, sau khi chở bị cáo Lê C đến khu vực vắng người, phát hiện bị cáo C lấy trong người ra một túi xách, C mở túi lấy số tiền 5.000.000 đồng rồi chia cho N 2.000.000 đồng, mặc dù N biết số tiền này là do C trộm cắp mà có nhưng N vẫn nhận và tiêu xài hết. Hành vi của bị cáo N đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tiếp tay cho hành vi phạm tội của bị cáo Lê C trong việc tẩu tán tài sản, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội, do đó cần phải lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Về nhân thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Lê C đã từng bị đưa đi giáo dục cơ sở Hoàn Cát- Quảng Trị với thời gian 24 tháng vào năm 2000; năm 1996, bị cáo Tạ Bá N bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng xử phạt 33 tháng tù về tội "Chiếm đoạt tài sản của công dân" và "Gây rối trật tự công cộng", năm 2009 Tạ Bá N bị Đồn Biên phòng 252 xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với tiền 350.000 đồng. Đây cũng là những tình tiết cần được xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cũng đã khai báo thành khẩn; tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo Lê C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo Lê C và áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tạ Bá N.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại chị Phan Thị Thanh T vắng mặt nhưng thể hiện trong trong hồ sơ vụ án chị T yêu cầu bị cáo Lê C có trách nhiệm bồi thường cho chị số tiền bị cáo đã chiếm đoạt

5.000.000 đồng. Xét yêu cầu của chị T là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với Điều 42 BLHS; Điều 589 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Lê C đã cho bị cáo Tạ Bá N, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N tự nguyện trả lại cho bị cáo C để bị cáo C bồi thường cho người bị hại. Xét thấy yêu cầu này là thỏa đáng nên cần chấp nhận, buộc bị cáo Tạ Bá N phải có nghĩa vụ trả lại cho bị C số tiền trên.

Đối với túi xách chị T cho rằng có giá trị nhỏ, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 thẻ ATM và 01 thẻ Đảng chị Phan Thị Quỳnh Tr đã đăng ký làm lại, không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

Án phí HSST và án phí DSST: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Lê C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo Tạ Bá N phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê C **12 (mười hai) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Tạ Bá N **06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Lê C phải bồi thường cho chị Phan Thị Thanh T số tiền 5.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Tạ Bá N có trách nhiệm trả cho bị cáo Lê C số tiền 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015.

4. Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí DSST: Bị cáo Lê C phải chịu 300.000 đồng; bị cáo Tạ Bá N phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị C chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Công an quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.